BÁO CÁO KHOA HỌC: PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

1. PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VỀ GIÁO DỤC VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

1.1. Khung chính sách tại trường đại học khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên các văn bản hướng dẫn hiện hành về liêm chính học thuật và quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) – cụ thể là định hướng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy của trường thành viên. Khác với giai đoạn đầu khi AI mới xuất hiện (thiên về cấm đoán do lo ngại gian lận), chính sách hiện tại đã chuyển dịch sang mô hình **"Chấp nhận có kiểm soát và Định hướng trách nhiệm"**.

Chính sách cốt lõi được cấu thành từ ba trụ cột chính:

- **Tính minh bạch bắt buộc:** Sinh viên được phép sử dụng Generative AI (AI tạo sinh) như một công cụ hỗ trợ tư duy (sửa lỗi ngữ pháp, gợi ý cấu trúc bài viết, brainstorm ý tưởng). Tuy nhiên, người học bắt buộc phải khai báo rõ ràng loại công cụ, mục đích và mức độ can thiệp của AI vào sản phẩm học thuật cuối cùng.
- **Liêm chính và Chống đạo văn kỹ thuật số:** Việc sao chép nguyên văn văn bản từ AI và nộp dưới danh nghĩa cá nhân được định nghĩa là một hình thức đạo văn tinh vi. Các bài tập lớn, tiểu luận và công trình Nghiên cứu khoa học (NCKH) bắt buộc phải đi qua các phần mềm kiểm tra như *Turnitin* (đã tích hợp bộ quét AI Detector) để đảm bảo tỷ lệ tương đồng và tỷ lệ do AI tạo ra nằm trong ngưỡng cho phép (thường dưới 20% đối với phần hỗ trợ viết).
- **Trách nhiệm giải trình đơn phương:** AI không có quyền tác giả và không phải là một thực thể pháp lý. Sinh viên phải chịu 100% trách nhiệm về tính xác thực của thông tin. Mọi lỗi sai về mặt dữ liệu, trích dẫn giả (AI hallucination) do AI cung cấp nếu người học không kiểm chứng sẽ bị xử lý như hành vi cố ý ngụy tạo dữ liệu khoa học.

1.2. Đối chiếu so sánh với các cơ sở giáo dục quốc tế

Khi đặt trong sự đối chiếu với một số trường đại học lớn trên thế giới, chính sách tại Việt Nam có những điểm tương đồng và khác biệt rõ rệt:

Tiêu chí đối chiếu	Đại học tại Việt Nam (VNU)	Đại học RMIT (Úc)	Đại học Harvard (Mỹ)

Cách tiếp cận	Định hướng theo từng môn học và khung quy chế liêm chính chung của Nhà trường.	Phân loại rõ 4 mức độ sử dụng AI trong từng đề bài (Từ cấm hoàn toàn đến cho phép tự do).	Khuyến khích tư duy phản biện, coi AI là một đối tác hội thoại (Socratic dialogue) nhưng siết chặt tư duy gốc.

Quy định trích dẫn	Sử dụng ghi chú phụ lục hoặc trích dẫn theo chuẩn APA 7th.	Quy định nghiêm ngặt theo chuẩn riêng của RMIT cho từng loại AI (ChatGPT, Midjourney).	Yêu cầu giải trình chi tiết các bước Prompts trong nhật ký nghiên cứu nếu có sử dụng.

1.3. Nhận định cá nhân

Chính sách hiện tại của trường là vô cùng thực tế và cấp tiến. Việc cấm đoán hoàn toàn AI trong kỷ nguyên số là bất khả thi và kìm hãm năng lực cạnh tranh của sinh viên. Tuy nhiên, ranh giới giữa việc "sử dụng AI để học" và "để AI học hộ" rất mong manh. Khung chính sách này đóng vai trò như một tấm lưới an toàn đạo đức, buộc sinh viên phải giữ vững vai trò "thuyền trưởng" trong việc làm chủ tri thức, thay vì biến mình thành một bộ máy copy-paste thụ động.

2. NHẬT KÝ THỰC NGHIỆM NHIỆM VỤ HỌC TẬP CÓ SỰ HỖ TRỢ CỦA AI

Để kiểm chứng quy trình làm việc đạo đức, tác giả lựa chọn nhiệm vụ: **Thiết kế khung đề cương chi tiết cho bài thuyết trình Nhóm về một đề tài Nghiên cứu Khoa học (NCKH) cụ thể.**

- *Đề tài áp dụng:* "Tác động của Đại sứ thương hiệu (Celebrity Endorsements) trên TikTok đến quyết định mua mỹ phẩm của nữ sinh viên năm nhất tại trường đại học."

2.1. Nhật ký Prompts và Đầu ra của AI (AI Prompts & Outputs Log)

Prompt 1 (Thiết lập vai trò, ngữ cảnh và mục tiêu chuyên sâu):

"Bạn là một chuyên gia dày dạn kinh nghiệm về Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology) trong lĩnh vực Marketing và Hành vi người tiêu dùng. Tôi đang thực hiện một đề tài nghiên cứu về: 'Tác động của Đại sứ thương hiệu trên TikTok đến quyết định mua mỹ phẩm của nữ sinh viên năm nhất tại trường đại học'. Hãy giúp tôi xây dựng một khung cấu trúc slide chi tiết cho bài thuyết trình nghiệm thu đề tài này dài 15 phút. Khung bài thuyết trình cần phân bổ thời gian cụ thể cho từng slide, gợi ý nội dung cốt lõi và đề xuất cách thiết kế visual (hình ảnh hiển thị) sao cho chuyên nghiệp, thu hút Hội đồng khoa học."

Đầu ra của AI (AI Output - Tóm tắt các phần cốt lõi nhận được):

AI phản hồi một cấu trúc tổng thể gồm 8 Slide lớn:

- *Slide 1: Tổng quan & Lý do chọn đề tài (2 phút)* - Nêu bật sự bùng nổ của TikTok Commerce và tâm lý thế hệ Gen Z. Visual gợi ý: Hình ảnh biểu đồ tăng trưởng của TikTok Shop.
- *Slide 2: Khung lý thuyết và Giả thuyết nghiên cứu (3 phút)* - Gợi ý áp dụng Thuyết nhận thức xã hội (Social Cognitive Theory - SCT) để giải thích sự tương tác. Visual: Sơ đồ mũi tên thể hiện mối quan hệ giữa các biến.

- *Slide 3: Phương pháp nghiên cứu (3 phút)* - Thiết kế nghiên cứu định lượng, phát bảng hỏi trực tuyến.
- *Slide 4 - 7: Phân tích kết quả, Thảo luận, Khuyến nghị và Kết luận (6 phút)*.
- *Slide 8: Q&A và Tài liệu tham khảo (1 phút)*.

Prompt 2 (Đào sâu và tối ưu hóa biến số cụ thể):
"Từ khung Slide 2 về lý thuyết, hãy gợi ý cho tôi cách cụ thể hóa các câu hỏi khảo sát cho các biến số độc lập thuộc về yếu tố Nền tảng (Tính chân thực) và yếu tố Sản phẩm (Chất lượng cảm nhận) dựa trên lý thuyết SCT để đo lường ý định mua hàng."
Đầu ra của AI (AI Output):
AI cung cấp các câu hỏi mẫu dạng thang đo Likert 5 mức độ. Ví dụ: *"Tôi tin tưởng vào những đánh giá sản phẩm của người nổi tiếng trên TikTok"* (Đo lường tính chân thực).
2.2. Quy trình đánh giá, biên tập và tích hợp của con người (Human-in-the-Loop)
Mặc dù đầu ra của AI rất logic về cấu trúc, tác giả đã tiến hành một quy trình sàng lọc và tái cấu trúc nghiêm ngặt để đảm bảo tính thực tiễn:

1. **Lọc bỏ "ảo tưởng AI" (Eliminating Hallucinations):** AI tự động chèn một vài số liệu giả định về tỷ lệ chuyển đổi đơn hàng mỹ phẩm của sinh viên năm 2025 để làm đẹp slide. Tác giả đã ngay lập tức xóa bỏ toàn bộ các số liệu này, tiến hành tra cứu độc lập và thay thế bằng dữ liệu thực tế từ báo cáo thị trường của *Metric.vn* và *WhiteHub* tại Việt Nam để đảm bảo tính xác thực khoa học.
2. **Cá biệt hóa và địa phương hóa ngữ cảnh:** AI đưa ra các gợi ý phương pháp luận chung chung cho một trường đại học bất kỳ. Tác giả đã can thiệp, khu biệt rõ đối tượng nghiên cứu là *"Nữ sinh viên năm thứ nhất tại Khoa Sư phạm Tiếng Anh (FELTE) của trường Đại học Ngoại ngữ (ULIS)"*. Thang đo câu hỏi khảo sát cũng được điều chỉnh lại từ ngữ để phù hợp với ngôn ngữ nói hằng ngày của sinh viên Việt Nam trên TikTok (ví dụ: thay từ "đại sứ thương hiệu" bằng "KOLs/KOCs review" trong các câu hỏi thực tế).
3. **Chuẩn hóa văn phong học thuật:** Sửa đổi toàn bộ các thuật ngữ dịch thuật thô của AI (ví dụ: chuyển đổi từ "sự tiêu dùng nhiên liệu" thành "mức tiêu thụ nhiên liệu" ở các phần liên quan, tối ưu hóa các câu lệnh để

đảm bảo tính ngắn gọn (concise) và mang phong cách học thuật văn chương hơn).

2.3. Trích dẫn việc sử dụng AI một cách minh bạch

Để đảm bảo tính chuyên nghiệp, biểu mẫu khai báo sau đây được chèn trực tiếp vào Slide cuối cùng của bài thuyết trình và phần phụ lục của báo cáo:

TUYÊN BỐ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI STATEMENT)

- **Công cụ sử dụng:** Gemini 1.5 Pro (Google).
- **Ngày truy cập:** 28/06/2026.
- **Mục đích và Phạm vi:** Hỗ trợ cấu trúc phân bổ thời gian cho bài thuyết trình và gợi ý ý tưởng thiết kế visual cho các Slide 2, 3 và 4. Gợi ý bộ khung câu hỏi mẫu dựa trên thuyết SCT.
- **Cam kết trách nhiệm:** Toàn bộ việc thu thập số liệu thực tế tại ULIS FELTE, phân tích biểu đồ tương quan, lập luận khoa học và viết nội dung chi tiết đều do thành viên nhóm tự thực hiện. Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung này.

3. PHÂN TÍCH CÁC VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TRONG HỌC THUẬT LIÊN QUAN ĐẾN AI

3.1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Sự khác biệt giữa một người sử dụng AI thông minh và một người gian lận nằm ở **vị thế tư duy**.

- **Hỗ trợ hợp lý (Ethical Synergy):** Sinh viên sử dụng AI như một "Gia sư học tập tư nhân" hoặc một "Đối tác phản biện". Người học tự mình nghiên cứu tài liệu gốc, sau đó dùng AI để kiểm tra lỗi chính tả, tối ưu hóa câu chữ cho ngắn gọn hơn hoặc giải thích một khái niệm lý thuyết phức tạp (như Thuyết nhận thức xã hội). Tư duy cốt lõi thuộc về sinh viên.
- **Gian lận học thuật (Academic Misconduct):** Sinh viên sử dụng AI như một "Tác giả bóng ma" (Ghostwriter). Người học nhập một prompt lười biếng dạng: *"Hãy viết một bài luận 1000 từ về đề tài A"*, sau đó sao chép toàn bộ kết quả tạo ra mà không qua bất kỳ khâu kiểm chứng hay chỉnh sửa nào. Đây là hành vi chiếm đoạt sản phẩm trí tuệ của máy móc và lừa dối người chấm điểm về năng lực thực tế của bản thân.

3.2. Vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và cơ chế trích dẫn

AI tạo sinh không tự sinh ra tri thức mới; nó hoạt động dựa trên thuật toán xác xuất, tổng hợp thông tin từ hàng triệu văn bản, bài báo khoa học có sẵn trên internet mà không có sự xin phép hay trả bản quyền cho tác giả gốc. Điều này dẫn tới hai nguy cơ lớn về mặt đạo đức:

- **Đạo văn vô ý (Inadvertent Plagiarism):** Khi AI trả ra một đoạn văn phân tích rất hay, có khả năng đoạn văn đó được xào xáo gần như nguyên văn từ một bài báo nghiên cứu quốc tế. Nếu sinh viên sử dụng trực tiếp, hệ thống Turnitin sẽ quét ra lỗi đạo văn nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến danh dự học thuật của người học.
- **Tính bất đối xứng của quyền tác giả:** Vì sản phẩm của AI là sự tổng hợp phi nhân tính, sinh viên không thể coi mình là tác giả độc quyền của những đoạn văn do máy viết 100%. Mọi tài liệu học thuật chân chính đều đòi hỏi việc truy xuất nguồn gốc đến tận cùng của các tác giả con người (tên tác giả, năm xuất bản) chứ không thể dừng lại ở việc trích nguồn chung chung là "Theo ChatGPT" hay "Theo Gemini".

3.3. Tác động lâu dài đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

Việc lạm dụng AI quá sớm và quá sâu sẽ để lại những hệ lụy nghiêm trọng cho cấu trúc tư duy của người học:

- **Sự suy giảm tư duy sâu (Cognitive Atrophy):** Quá trình viết luận hay làm nghiên cứu bản chất là một quá trình "vật lộn với tư duy" đầy đau đớn nhưng cần thiết. Nó giúp não bộ hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp và phản biện. Nếu giao phó toàn bộ việc viết lách cho AI, sinh viên sẽ mất đi khả năng lập luận độc lập, trở nên phụ thuộc và sợ hãi trước các nhiệm vụ học thuật phức tạp.
- **Mất khả năng chịu đựng áp lực nhận thức:** Sinh viên quen với việc có câu trả lời sau 3 giây từ AI sẽ dần mất đi sự kiên nhẫn khi phải đọc các cuốn sách giáo trình dày cộp hay các bài báo tiếng Anh chuyên ngành dài hàng chục trang để tìm kiếm một dòng thông tin chính xác.

4. BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN VỀ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP

Để định hướng cho hành trình học tập lâu dài, tác giả tự thiết lập cho mình hệ thống **6 Nguyên tắc cốt lõi** dưới đây, liên kết chặt chẽ với các vấn đề đạo đức đã phân tích:

1. **Nguyên tắc Chủ quyền Tư duy:** Tôi luôn là tác giả, người định hướng và là người đưa ra quyết định cuối cùng cho bài làm của mình. AI chỉ đóng vai trò trợ lý hỗ trợ thực thi quy trình kỹ thuật.
2. **Nguyên tắc Hoài nghi Khoa học:** Tuyệt đối không bao giờ tin tưởng hoàn toàn vào bất kỳ số liệu, đường dẫn hoặc luận điểm nào do AI cung cấp mà không có sự đối chiếu độc lập với các nguồn tài liệu gốc, sách giáo trình hoặc bài báo khoa học có uy tín.

3. **Nguyên tắc Minh bạch Tuyệt đối:** Luôn chủ động khai báo trung thực, rõ ràng và chuyên nghiệp về việc sử dụng AI (sử dụng công cụ nào, cho mục đích gì, ở phần nào) trong danh mục tài liệu tham khảo hoặc phụ lục của tất cả các bài tập lớn và nghiên cứu khoa học.
4. **Nguyên tắc Nỗ lực Trước tiên:** Chỉ sử dụng AI *sau khi* bản thân đã tự suy nghĩ, lập dàn ý sơ bộ và cố gắng tìm giải pháp. Không bao giờ sử dụng AI như một công cụ để né tránh việc đọc tài liệu chuyên ngành hay lười tư duy sâu.
5. **Nguyên tắc Bảo mật Học thuật:** Không đăng tải các dữ liệu cá nhân nhạy cảm, các bài nghiên cứu chưa công bố của giảng viên hoặc sản phẩm trí tuệ của bạn bè lên các mô hình AI công cộng nhằm ngăn chặn việc vi phạm bản quyền và rò rỉ dữ liệu.
6. **Nguyên tắc Tối ưu thay vì Thay thế:** Chỉ sử dụng AI để nâng cao hiệu suất công việc (quản lý thời gian, định dạng văn bản, gợi ý từ vựng nâng cao như *turbocharge, lofty, carve-outs*) chứ không sử dụng để thay thế năng lực viết và tư duy phản biện của chính mình.

5. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo là một bước tiến vĩ đại của công nghệ, nhưng nó chỉ thực sự mang lại giá trị khi được dẫn đường bởi một nền tảng đạo đức vững vàng và ý thức trách nhiệm cao của người học. Việc làm chủ kỹ năng tương tác với AI một cách chính trực không chỉ giúp sinh viên nâng cao hiệu suất học tập vượt trội mà còn bảo vệ giá trị thiêng liêng nhất của một người làm khoa học: **Sự liêm chính học thuật**.

6. THIẾT KẾ INFOGRAPHIC: "SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT"

SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT



Chủ quyền Tư duy

- AI là công cụ hỗ trợ, không phải là sự thay thế cho tư duy phê phán và sáng tạo. Hãy luôn giữ quyền kiểm soát đối với các ý tưởng và quá trình suy luận của chính mình.
- Không phụ thuộc hoàn toàn vào AI để giải quyết vấn đề học thuật.



Hoài nghi Khoa học

- Luôn kiểm chứng và xác minh thông tin, kết quả hoặc dữ liệu do AI tạo ra.
- Có tinh thần hoài nghi khoa học, xem xét tính chính xác, độ tin cậy và khả năng thiên vị của công nghệ AI trước khi sử dụng.



Minh bạch Tuyệt đối

- Ghi rõ nguồn gốc và mức độ sử dụng AI trong tất cả các công trình học thuật, bài báo cáo, và nghiên cứu.
- Đảm bảo việc trích dẫn và tuân thủ các quy định về liêm chính học thuật liên quan đến AI.



Nỗ lực Trước tiên

- Ưu tiên nỗ lực cá nhân và tự nghiên cứu trước khi sử dụng sự hỗ trợ của AI.
- Sử dụng AI như một phương tiện để mở rộng kiến thức và hoàn thiện kỹ năng, sau khi đã cố gắng tự mình thực hiện.



Bảo mật Học thuật

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin nhạy cảm và quyền sở hữu trí tuệ khi tương tác với các hệ thống AI.
- Cẩn trọng với việc chia sẻ thông tin chưa được công bố hoặc dữ liệu nghiên cứu độc quyền với các công cụ AI trực tuyến.



Tối ưu thay vì Thay thế

- Sử dụng AI để tối ưu hóa quy trình làm việc, cải thiện năng suất và nâng cao chất lượng học thuật.
- Hãy coi AI là một đối tác hỗ trợ đắc lực, giúp bạn đạt được các mục tiêu học tập và nghiên cứu một cách hiệu quả hơn.